

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày: 11-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường;
Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ;
Bà Trương Thị Thu Hà;
Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Bảo T, sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã Phú T, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu D, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Đinh Thị Q, sinh năm 1962 (đã chết); có vợ tên Võ Hồng P, sinh năm 1987 và có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lưu Thanh K là Luật sư Công ty luật TNHH MTV L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Hữu D, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp A, xã Phú T, huyện P, tỉnh An Giang (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Hữu D, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp A, xã Phú T, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Trần Hữu L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 95/42, phường An T, quận B, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp M, xã C, huyện H tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

4. Ông Trần Hữu G, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp B, xã Phú T, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

5. Bà Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp A, xã Phú T, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Bà Trần Thị Lệ S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp A, xã Phú T, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh năm 2013, người giám hộ: Bà Võ Hồng P, sinh năm 1987; nơi cư trú: 180/15 khu phố L, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Hồng P, sinh năm 1987; nơi cư trú: 180/15 khu phố L, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Võ Trường S, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố L, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Võ Hồng P (có mặt).

2. Bà Phạm Thị T (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông Võ Trường S (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Hữu D, sinh năm 1965, nơi cư trú: Ấp A, xã Phú T, huyện P, tỉnh An Giang bị liệt tứ chi nhiều năm do tai biến mạch máu não. Ông D sống chung với con ruột tên Trần Bảo T và vợ của T tên Võ Hồng P. Từ ngày 02 tháng 4 năm 2021, vợ chồng T và ông D chuyển đến ở tại phòng trọ số 6 thuộc nhà trọ tại địa chỉ số 180/15 khu phố L, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương

Khoảng 06 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2021, Võ Hồng P đi làm còn Trần Bảo T và ông D ở phòng trọ số 6. T nảy sinh ý định tự tử vì chủ nhà trọ không cho T và ông D tiếp tục thuê phòng trọ. T ngồi cạnh giường của ông D nói với ông D “sống khổ quá cha ơi, trọ tìm không được, nhà bên vợ không cho về, nếu tôi tự tử ông ở lại không ai nuôi, con bỏ vợ, bỏ con đi với ba”, thì ông D gật đầu.

T cho ông D ăn bánh mì ngọt và T quỳ lạy ông D 03 lạy. Sau đó T đi đến cửa hàng Vimax tại khu phố L, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương mua 01 con dao dài 27cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn mang về phòng trọ. T vào phòng gài chốt cửa phòng lại rồi cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng lên đi đến cạnh giường nơi ông D đang nằm, T đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng cổ bên phải ông D, T tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng cổ bên trái ông D làm máu từ cổ chảy ra nhiều. Sau khi biết ông D đã chết, T ngồi cạnh giường của ông D, tay phải cầm dao tự đâm nhiều nhát vào người của T (01 nhát vào cổ phía bên trái, 02 nhát vào vùng bụng, cắt vào cổ tay trái 01 nhát, 01 nhát vào vùng cổ bên phải, 01 nhát hết phần lưỡi dao vào vết thương đã đâm trước đó ở vùng bụng) rồi cầm dao ném vào khu vực chân cầu thang trong phòng trọ.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Võ Hồng P quay về phòng trọ thì không mở cửa vào phòng được, P gõ cửa nhưng không thấy T trả lời. P và bà Phạm Thị T là người quản lý nhà trọ tiếp tục gõ cửa và gọi nhưng không có người trả lời. P liền gọi điện cho Võ Trường S (S là anh họ của P) nhờ đến phòng trọ mở cửa, S dùng xà beng phá cửa phòng trọ. Khi mở được cửa, mọi người nhìn thấy Trần Bảo T nằm dưới nền nhà, trên người có nhiều vết thương, còn ông D nằm bất động trên giường và chảy nhiều máu. S gọi xe cấp cứu đưa Trần Bảo T đến Bệnh viện đa khoa khu vực Đ cấp cứu; Trần Hữu D đã tử vong tại hiện trường.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Bảo T.

Công tác khám nghiệm, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ: 01 (một) con dao (dài 27cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn); 01 (một) cây xà beng (bằng kim loại dài 82cm, chu vi 6,5 cm) và 01 (một) cái cờ lê loại 14.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 345/GĐPY ngày 25 tháng 4 năm 2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Hữu D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nạn nhân bị vết thương vùng cổ trái và phải.
- Vết thương vùng cổ trái gây đứt hoàn toàn cơ ức đòn chũm và đứt toàn bộ bó mạch cảnh trái (động mạch, tĩnh mạch cảnh chung và thần kinh X) và chạm đứt cột sống cổ 7 và ngực 1.
- Vết thương vùng cổ phải gây đứt các mạch máu nhỏ vùng cổ phải và chạm đứt sống 5, 6.

2. Cơ chế hình thành thương tích và đặc điểm vật gây thương tích: Nạn nhân bị 02 vết thương vùng cổ; trong đó vết thương vùng cổ trái gây mất nhiều máu dẫn đến tử vong cho nạn nhân. 02 vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm.

Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp do vết thương vùng cổ trái gây đứt hoàn toàn bó mạch cảnh trái (động mạch, tĩnh mạch cảnh chung).

Tại Bản kết luận giám định số 09/SV-PC09 ngày 31 tháng 5 năm 2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Trên 01 (một) con dao dài khoảng 27cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, bản mỏng dài 15cm, bề rộng nhất 4,8cm, có một cạnh sắc và mũi nhọn. Trên một mặt lưỡi dao có chữ SILVER EDGE, có bảy lỗ tròn đường kính 0,8cm nằm dọc theo cạnh sắc 0,5cm gửi đến giám định có máu người thuộc nhóm máu O. Dấu vết hiện trường thu tại các vị trí: sàn, giường, cửa sổ gửi đến giám định có máu người nhóm máu O. Máu bị hại Trần Hữu D thuộc nhóm máu O.

Quá trình điều tra, những người đại diện cho bị hại Trần Hữu D gồm: Trần Hữu D, Trần Hữu L, Trần Thị H, Trần Hữu G, Trần Thị Hoàng O, Trần Thị Lệ S, cháu Trần Ngọc Bảo T không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với thương tích của Trần Bảo T, do T tự gây ra, không yêu cầu giám định.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSBD-P1 ngày 30 tháng 7 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Bảo T về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết về nhân thân, nguyên nhân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau: Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Bảo T mức hình phạt từ 14 đến 16 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bảo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa người đại diện của bị hại là ông G và bà H, bà P trình bày: Không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bảo T trình bày: Thống nhất với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Bảo T về tội Giết người theo điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội đó là bị cáo bế tắc trong cuộc sống và thiếu hiểu biết về pháp luật dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên; quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Trường S, người làm chứng ông Võ Trường S và bà Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, quá trình xét xử Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Bảo T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám

định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Ông Trần Hữu D là cha của bị cáo Trần Bảo T bị liệt tứ chi do tai biến mạch máu não trong thời gian dài, bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, trong điều kiện hoàn cảnh khó khăn túng quẫn nên bị cáo nảy sinh ý định giết cha sau đó tự sát để giải thoát những bế tắc. Để thực hiện ý định đến khoảng 06 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2021, T đi mua 01 con dao (dài 27cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn) mang về phòng trọ. T vào phòng gài chốt cửa lại, cầm dao bằng tay phải đi đến cạnh giường nơi ông D đang nằm, T đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng cổ bên phải của ông D, đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng cổ bên trái của D làm đứt hoàn toàn bó mạch cảnh trái (động mạch, tĩnh mạch cảnh chung), gây choáng mất máu cấp dẫn đến ông D tử vong. Sau đó, T cầm dao tự đâm vào cơ thể mình nhiều nhát để tự tử nhưng T được đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào cơ thể của bị hại là hành vi trái pháp luật, tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Bảo T tội “Giết người” với tình tiết định khung “Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; những người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện cho bị hại Trần Hữu D không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của những người đại diện cho bị hại, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: 01 (một) con dao dài 27cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 82cm, chu vi 6,5cm là của ông Võ Trường S, ông S không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) cái cờ lê loại 14 là của bà Võ Hồng P, bà P không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 14 đến 16 năm tù là có phần nặng, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo có cơ sở nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 1 khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 13 (mười ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 27cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 82cm, chu vi 6,5cm; 01 (một) cái cờ lê loại 14.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí: Bị cáo Trần Bảo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện của bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường